

Bản án số: 95/2021/LĐ-PT
Ngày: 26/01/2021
V/v tranh chấp về đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tài
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Hoa
Bà Lê Thị Quỳnh Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Hoa Thiên, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20 và 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 49/2020/TLPT-LĐ ngày 28 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp về đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 40/2020/LĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 6315/2020/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 234/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Thanh S, sinh năm 1994; Thường trú: Tổ 11, ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ liên lạc: Số 9B, đường P, Phường H, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Quốc tế H; Trụ sở: 28 đường M, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tấn H, sinh năm: 1979, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền bà Lê Thị Y, sinh năm: 1996. Địa chỉ: 25/35/3/7A đường H, phường T, quận B2 theo Giấy ủy quyền ngày 26/8/2020 (có mặt).

Người kháng cáo: Ông Võ Thanh S – Nguyên đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại cấp sơ thẩm, theo Đơn khởi kiện ngày 03/11/2019, bản khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Võ Thanh S trình bày:

Ngày 16/3/2019 ông S và Công ty TNHH Quốc tế H có ký hợp đồng lao động số 01/2019/HA-HĐTV, công việc là marketing, thời hạn hợp đồng: không xác định thời hạn, mức lương 6.000.000 đồng/tháng. Trong suốt thời gian làm việc ông không vi phạm nội quy lao động. Ngày 07/8/2019, Công ty H có quyết định thôi việc và không cho phép ông đến công ty làm việc. Hiện nay, vẫn chưa thanh toán lương và chế độ bảo hiểm cho ông. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án: (1) Tuyên bố việc Công ty TNHH H đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông là trái pháp luật; (2) Buộc Công ty TNHH H nhận ông trở lại làm việc; (3) Trả lương từ ngày 01/7/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết xong, tạm tính đến tháng 03/2020 là 48.000.000 đồng; (4) Bồi thường 02 tháng lương là 12.000.000 đồng; (5) Bồi thường thiệt hại do vi phạm báo trước là 10.384.000 đồng; (6) Buộc công ty đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông yêu cầu Công ty H trả lương từ 01/7/2019 đến ngày xét xử là 12 tháng 14 ngày với số tiền là 75.230.000 đồng và các yêu cầu khác ông vẫn giữ nguyên. Tổng cộng Công ty H phải trả là 94.384.000 đồng.

Theo các Bản khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền Bị đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Công ty TNHH Quốc tế H có ký Hợp đồng thời vụ với ông Võ Thanh S. Trong quá trình làm việc, ông S đã không hoàn thành những cam kết hai bên thỏa thuận và có dùng số liệu không có thật để báo cáo. Ngày 06/8/2019, Giám đốc có mời ông S họp nội bộ và yêu cầu ông báo cáo trung thực, sử dụng số liệu có cơ sở thực tế. Đến chiều ngày 07/8/2019, Giám đốc yêu cầu ông S gửi báo cáo thì ông S xin nghỉ việc. Giám đốc đồng ý yêu cầu nghỉ việc của ông S nên cùng ngày, Công ty đã ra quyết định cho ông S nghỉ việc. Hiện tại, Công ty chỉ có duy nhất ông S phụ trách mảng phát triển khách hàng và marketing, ông S là người duy nhất giữ tất cả quyền quản trị của hệ thống phần mềm quản lý nội bộ CRM, hệ thống các kênh truyền thông của công ty. Để tránh gây thiệt hại cho công ty, Công ty đã yêu cầu ông S ký bản cam kết nội dung không tự ý phá hoại hệ thống bán hàng và hệ thống các kênh truyền thông của công ty nhưng ông S không đồng ý mặc dù Công ty đã thuyết phục nhiều lần. Phía Công ty đồng ý đóng bảo hiểm từ thời điểm ông S làm việc đến khi nghỉ việc và thanh toán lương theo quy định cho những ngày ông S đã làm việc nhưng yêu cầu ông S cam kết không phá hoại tài sản của Công ty. Bị đơn thừa nhận có sự nhầm tại điều khoản cuối cùng của Hợp đồng mùa vụ nhưng lại ghi là hợp đồng thử việc là không chính xác.

Bản án lao động sơ thẩm số 40/2020/LĐ-ST ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1, khoản Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 46 và các Điều 91, 92, 93, 94, 96, 97, 102, 103, 160, 161, 162, 266, 267, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 15, 16, 17, 18, điểm c khoản 1, 2, 3 Điều 22, 23, 25, 30 khoản 3 Điều 36 và các 90, 91, 94, 95, 96, 200, 201 và 202 của Bộ luật Lao động năm 2012; điểm c khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí lệ phí tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

- Buộc Bị đơn công ty TNHH Quốc tế H (có mã số doanh nghiệp: 03119987882) thanh toán tiền lương của tháng 07/2019 và tiền lương từ ngày 01/8/2019 đến ngày 07/08/2019 cho ông Võ Thanh S với số tiền là 7.386.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Võ Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H còn phải trả cho ông S khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Buộc Bị đơn công ty TNHH Quốc tế H (có mã số doanh nghiệp: 03119987882) đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm Xã hội cho người lao động là ông Võ Thanh S (Thời gian nộp tính từ ngày 16/3/2019 đến 07/8/2019).

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Thanh S về việc: Yêu cầu tuyên bố quyết định (v/v: cho thôi việc đối với cán bộ công nhân viên) ngày 07/8/2019 của Bị đơn Công ty TNHH Quốc tế H là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông trái pháp luật;

- Không chấp nhận yêu cầu buộc Công ty TNHH Quốc tế H nhận ông trở lại làm việc;

- Không chấp nhận yêu cầu buộc trả lương từ ngày 01/7/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết đến ngày xét xử là 12 tháng 14 ngày;

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường 02 tháng lương cho ông cụ thể là: 02 tháng x 6.000.000 đồng = 12.000.000 đồng;

- Không chấp bồi thường thiệt hại do vi phạm báo trước 6.000.000 đồng/26 ngày x 45 ngày = 10.384.000 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm; Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H phải chịu án phí là 600.000.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quy định về thi hành án cho các bên đương sự.

Ngày 23/9/2020 nguyên đơn nộp đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm đối với nội dung được tuyên tại mục 2 phần Quyết định của bản án về việc không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo, nguyên đơn trình bày: Hợp đồng lao động giữa ông và Công ty H là hợp đồng lao động không xác định thời hạn, không phải là hợp đồng thời vụ. Công ty đã ép ông ký đơn xin nghỉ việc là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Ông không cung cấp thêm chứng cứ nào khác. Cấp sơ thẩm đã không chấp nhận, không đề cập đến các chứng cứ, lý lẽ, lập luận có căn cứ của nguyên đơn đưa ra, không xét đến yếu tố nguyên đơn là người yếu thế, không xét đến thời gian trong một ngày của các chứng cứ, không xét đến ý chí và hành động của bị đơn. Ông không đồng ý với kết luận trung câu giám định mà cấp sơ thẩm đã thực hiện, ông yêu cầu giám định lại nhưng do là người lao động, hiện đang khó khăn, không có tiền để đóng tiền tạm ứng chi phí giám định, ông đề nghị Tòa án đóng tiền giám định cho ông. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn trình bày: Hợp đồng lao động giữa hai bên là hợp đồng thời vụ. Quá trình thực hiện hợp đồng, bản thân ông S làm việc không hiệu quả, không đáp ứng được yêu cầu của công việc. Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông S theo đơn xin nghỉ việc của ông S, không có ép buộc ông S chấm dứt hợp đồng, không đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật. Công ty không đồng ý đóng tiền tạm ứng chi phí giám định lại theo yêu cầu của ông S, ai yêu cầu người đó đóng tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn nằm trong hạn luật định nên được chấp nhận hợp lệ. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử phúc thẩm kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, sau khi phân tích những tình tiết có liên quan đến vụ án, trên cơ sở Bộ luật lao động, xét thấy: Cấp sơ thẩm nhận định hợp đồng lao động được giao kết giữa hai bên là hợp đồng thời vụ là không chính xác, đề nghị căn

cứ điểm a khoản 1 Điều 22 Bộ luật lao động năm 2012 xác định đây là hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Bị đơn chấm dứt hợp đồng lao động với nguyên đơn căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của nguyên đơn nên xác định hai bên chấm dứt hợp đồng lao động theo thỏa thuận, Cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng trái pháp luật là có căn cứ. Tuy nhiên Bản án sơ thẩm tuyên buộc người sử dụng lao động đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế mà không xét đến nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT của người lao động là chưa đầy đủ, có thiếu sót vì trách nhiệm đóng BHXH, BHYT là do cả hai bên phải nộp, do nội dung này không bị kháng cáo nên đề nghị bổ sung thêm phần trách nhiệm của người lao động đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế trong bản án phúc thẩm. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn nằm trong hạn luật định phù hợp khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, nhận thấy:

Về quan hệ lao động, căn cứ các tài liệu chứng cứ và lời trình bày của các bên đương sự, thể hiện:

Căn cứ hợp đồng thời vụ 01/2019/HA-HĐTV ngày 16/3/2019 được ký kết giữa ông Võ Thanh S và Công ty H có tên ghi nhận trên hợp đồng là “hợp đồng thời vụ”; nội dung tại điều 1 hợp đồng xác định loại hợp đồng là hợp đồng thời vụ; công việc phải làm theo bảng kê đính kèm; theo sự phân công của quản lý trực tiếp; thực hiện các chính sách, quy định, nội quy, quy chế, chính sách của công ty nhằm xây dựng uy tín, hình ảnh của công ty ra thị trường; tuân thủ quy định của pháp luật; tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin của công ty... và mức lương ghi trong hợp đồng là mức lương 6.000.000 đồng/ tháng. Hợp đồng này không ghi nhận về thời hạn của hợp đồng lao động. Tại điều 5 là điều khoản thi hành thì có ghi “hợp đồng thử việc này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau...và có hiệu lực từ ngày ký”.

Cấp sơ thẩm căn cứ tiêu đề “hợp đồng thời vụ” số 01/2019/HA-HĐTV ngày 16/3/2019 và căn cứ thỏa thuận của các bên tại điều 1 của hợp đồng xác định đây là loại hợp đồng thời vụ theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 22 Bộ luật Lao động là không chính xác. Đồng thời, xác định thời gian hai bên giao kết hợp đồng là 19/3/2019 đến khi thỏa thuận chấm dứt theo đơn nghỉ việc là 07/8/2019 là khoảng 03 tháng 07 ngày là không đúng. Qua kiểm tra toàn bộ nội dung hợp đồng thời vụ số 01/2019/HA-HĐTV, nhận thấy hợp đồng này không có quy định về thời vụ cụ thể, không quy định về một công việc nhất định có thời hạn dưới 12 tháng. Căn cứ tài liệu “Công việc cần làm theo Hợp đồng số 01/2019/HA-HĐTV” thì công việc mà ông S được giao theo yêu cầu của người sử dụng lao động mang tính chất phải làm hằng ngày và thường xuyên, không có quy định công việc này có thời hạn dưới 12 tháng. Do hợp đồng này không

xác định thời hạn nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Bộ luật lao động xác định đây là loại hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Quan hệ lao động giữa ông S và Công ty H xác lập theo hợp đồng thời vụ số 01/2019/HA-HĐTV ngày 16/3/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 07/8/2019 ông S đã làm đơn xin nghỉ việc và được phía Công ty H chấp nhận nên ra quyết định cho thôi việc (và trong quyết định công ty đã căn cứ vào đơn xin nghỉ việc của ông S) cùng ngày. Ông S không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh là đơn xin nghỉ việc có sửa chữa, bị Công ty ép phải viết đơn xin nghỉ việc. Hội đồng xét xử xác định đây là thuộc trường hợp thỏa thuận chấm dứt hợp đồng theo qui định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Lao động năm 2012. Hợp đồng lao động giữa hai bên chấm dứt kể từ ngày 08/8/2019. Cấp sơ thẩm không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Thanh S là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Cấp sơ thẩm buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn khoản tiền lương còn thiếu là phù hợp. Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm buộc người sử dụng lao động đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội cho người lao động với thời gian nộp tính từ ngày 16/3/2019 đến 07/8/2019 mà không xét đến nghĩa vụ đóng BHXH, BHYT của người lao động là chưa đầy đủ, có thiếu sót vì trách nhiệm đóng BHXH, BHYT là do cả hai bên phải nộp. Do nội dung này không bị kháng cáo, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm khi giải quyết các trường hợp tương tự. Cấp phúc thẩm bổ sung nội dung này trong phần quyết định của bản án sơ thẩm cho chính xác và đúng quy định.

Đối với nội dung nguyên đơn trình bày tại phiên tòa phúc thẩm về việc: ông S xác định không đồng ý với kết luận trưng cầu giám định mà cấp sơ thẩm đã thực hiện, ông yêu cầu giám định lại nhưng do là người lao động, hiện đang khó khăn, không có tiền để nộp tiền tạm ứng chi phí giám định, ông đề nghị Tòa án nộp tiền giám định cho ông. Đề nghị này của ông S không được Hội đồng xét xử chấp nhận bởi theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 160 Bộ luật tố tụng dân sự thì người có yêu cầu giám định, người kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm phải nộp tiền tạm ứng chi phí giám định.

[3] Án phí lao động sơ thẩm: Cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016 là chưa chính xác. Cần xác định là miễn nộp tiền án phí đối với nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí lao động phúc thẩm: Người kháng cáo được miễn nộp án phí lao động phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo hợp lệ của nguyên đơn, ông Võ Thanh S.

- Về nội dung: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, ông Võ Thanh S, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 46, Điều 147, khoản 1, khoản 2 Điều 160, khoản 2 Điều 184 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 22, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Bảo hiểm y tế; Luật việc làm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn:

- Buộc Công ty TNHH Quốc tế H thanh toán tiền lương của tháng 07/2019 và tiền lương từ ngày 01/8/2019 đến ngày 07/08/2019 cho ông Võ Thanh S với số tiền là 7.386.000 đồng (bảy triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi ông Võ Thanh S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H còn phải trả cho ông S khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty TNHH Quốc tế H và ông Võ Thanh S có trách nhiệm đóng Bảo hiểm Xã hội, Bảo hiểm Y tế, Bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật đối với trường hợp người lao động là ông Võ Thanh S (Thời gian nộp tính từ ngày 16/3/2019 đến 07/8/2019, tính trên mức tiền lương thỏa thuận theo hợp đồng là 6.000.000 đồng/tháng).

- Yêu cầu tuyên bố Quyết định (v/v: cho thôi việc đối với cán bộ công nhân viên) ngày 07/8/2019 của Công ty TNHH Quốc tế H là đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với ông trái pháp luật;

- Yêu cầu buộc Công ty TNHH Quốc tế H nhận ông trở lại làm việc;

- Yêu cầu buộc trả lương từ ngày 01/7/2019 cho đến khi vụ án được giải quyết đến ngày xét xử là 12 tháng 14 ngày;

- Yêu cầu bồi thường 02 tháng lương là 12.000.000 đồng;

- Yêu cầu bồi thường thiệt hại do vi phạm báo trước là 10.384.000 đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Miễn nộp án phí cho ông Võ Thanh S. Công ty trách nhiệm hữu hạn Quốc tế H phải chịu án phí là 600.000 (sáu trăm nghìn đồng).

4. Án phí lao động phúc thẩm: Miễn nộp án phí cho ông Võ Thanh S.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Tài